

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày 31- 10- 2018

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Nguyễn Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1979.

Trú tại: Xóm Đ, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H - SN: 1941. Gia đình có 02 chị em, T là con thứ 2. Vợ: Bùi Thị T - SN: 1985 (đã ly thân). Có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 06/7/2010 Chủ tịch UBND huyện Trực Ninh ra Quyết định số 1500 ngày 06/7/2010 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2018 đến ngày 08/8/2018, tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/8/2018 T mang theo 100.000 đồng đi xe mô tô BKS18F7-0810 từ nhà lên khu vực nhà ga thành phố Nam Định tìm mua ma túy sử dụng. Tại khu vực công ga T gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, T hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho T 01 gói Heroin bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng. T cầm Heroin ở bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi về đến khu vực cầu Điện Biên thuộc đường dong xóm 3 thôn Đông Thượng, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại bàn tay trái T đang cầm 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận là Heroin vừa mua để sử dụng, được niêm phong ký hiệu M. 01 xe mô tô BS: 18F7-0810 là phương tiện T sử dụng đi mua Heroin; 01 điện thoại di động vỏ màu xanh đen đã cũ số thuê bao 0966932754; 01 căn cước công dân mang tên anh T.

Kết quả giám định số 698/GĐKTHS ngày 03/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng): 0,213 gam.

Người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực ga thành phố Nam Định, do chưa xác định được vụ thể, cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BS 18F7-0810 T sử dụng đi mua ma túy là tài sản của vợ chồng T. Chị Nguyễn Thị T không biết T dùng đi mua ma túy nên không phạm tội, đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T sau khi xác minh không sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã trả lại những tài sản trên cho chị Nguyễn Thị K là chị gái bị cáo quản lý.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-KSĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ đã thể hiện: Khoảng 11h15' ngày 02/8/2018 Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,213 gam Heroine mục đích để sử dụng, bị bắt quả tang tại khu vực đường dong xóm 3 thôn Đông Thượng, xã Trung Đông, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện Trục Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu M. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T 18 (**mười tám**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ tạm giữ tạm giam, ngày 02 tháng 8 năm 2018.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số lượng Heroine được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 01/THA ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày; bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã Phương Định: 1 bản
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh